

Bản án số: 29/2020/HS - ST.

Ngày: 16- 01- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Năng Thành

Thẩm phán: Ông Vũ Quang Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Sơn, bà Trần Thị Dung và bà Trần Thị Thu Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hương- *Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Lâm- *Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 423/2019/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 482/2019/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 12 năm 2019, đối với:

*** Bị cáo Nguyễn ... Hương;** sinh năm ..., tại Hà Nội; nơi cư trú: ..., Hà Nội; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T...và bà Đồng Thị TT ...; có chồng là ...(sinh năm ...) và có ... (sinh các năm ...); chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt và tạm giam từ ngày 08/6/2019; *có mặt.*

*** Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định) có ông Ngô Quốc Hùng;** luật sư của Công ty Luật TNHH một thành viên Thiên Đức thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; *có mặt.*

*** Các bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị H- Bh1; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*

2. Chị Phạm Thị H- Bh2; sinh năm ...; địa chỉ: .., Hà Nội; *có mặt.*

3. Chị Nguyễn Thị T- Bh3; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*

4. Chị Đồng Thị T- Bh4; sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội; *có mặt.*

*** Những người làm chứng:**

- **Cháu Vương Thị Thúy Q- LC1;** sinh năm ...; địa chỉ: ...; *có mặt.*

- **Cháu Vương Thị Trà M- LC2;** sinh năm ...; địa chỉ: ...; *có mặt.*

- **Cháu Vương Thị U- LC3;** sinh năm ...; địa chỉ: ...; *có mặt*

- ...

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Từ năm 2015 đến năm 2017, trên địa bàn xã ..., thành phố Hà Nội diễn ra tình trạng chơi họ tự phát giữa các cá nhân với nhau nên Nguyễn ... Hương nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của người khác thông qua việc tạo lập các công họ không có thật. Hương tự viết hoặc nhờ các con ruột là Vương Thị Thúy Q- LC1, Vương Thị Trà M- LC2 và Vương Thị U- LC3 viết không nhiều công họ tháng, công họ năm với danh sách những người tham gia, người làm cái họ và số tiền đóng hàng tháng, đều không có thật. Sau đó, Hương rủ rê, lôi kéo những người quen và đưa ra các thông tin: Người trong công họ cần tiền gấp để giải quyết việc gia đình nên muốn bán công họ non, giá chỉ khoảng $\frac{1}{2}$ số tiền phải đóng; Hương còn phô tô các giấy dựng công họ không có thật và đưa cho họ quen xem nhằm tạo lòng tin; những người này tin tưởng và giao tiền cho Hương để mua các công họ non do Hương giới thiệu. Đến ngày được lấy tiền họ theo lịch thì Hương đưa ra lý do người cầm cái họ đã bỏ trốn, Hương sẽ chịu trách nhiệm; sau đó, Hương thoái thác việc trả tiền, tuyên bố vỡ nợ để chiếm đoạt tài sản và chi tiêu hết cho cá nhân; cụ thể:

Chiếm đoạt 3.000.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị H- Bh1: Từ cuối năm 2015 đến cuối năm 2017, Nguyễn ... Hương tạo dựng các công họ giả với nội dung: Công họ năm thì có từ 06 đến 09 người tham gia, mức đóng góp là 50 triệu đồng/năm (*ai lấy họ trước thì phải đóng thành 75 triệu đồng trong các lần đóng tiếp theo*); Công họ tháng thì có từ 18 đến 33 người tham gia, mức đóng từ

03 triệu đồng đến 20 triệu đồng/tháng (*chủ yếu là mức 10 triệu đồng/tháng; ai lấy họ trước thì phải đóng mức cao hơn theo tỷ lệ như 10 triệu ăn 12 triệu hoặc 12,5 triệu đồng*). Hương tự lập danh sách không những người tham gia chơi họ rồi phô tô và đưa cho người quen là chị Nguyễn Thị H- Bh1, nói dối là có người muốn bán non các công họ (*theo các lý do: Con ốm, bị tai nạn cần tiền chữa trị và cần tiền xin việc cho con...*); Hương đưa ra các mức giá bán công họ non rất rẻ, lãi cao để chị H- Bh1 tin tưởng.

Chị H- Bh1 tham gia mua khoảng hơn 30 công họ non, giao cho Hương tổng cộng là 4.107.000.000đồng; sau đó, Hương đưa lại cho chị H- Bh1 tổng cộng là 1.107.000.000 đồng (*tương ứng với số tiền của 09 công họ*). Tháng 03 năm 2018, Hương thông báo cho chị H- Bh1 là chủ họ đã bỏ trốn nên Hương sẽ chịu trách nhiệm; sau đó, Hương lần tránh trách nhiệm, tuyên bố vỡ nợ và chiếm đoạt 3.000.000.000đồng của chị H- Bh1.

Chị Nguyễn Thị H- Bh1 đề nghị xử lý Hương theo quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường là 3.000.000.000đồng.

Chiếm đoạt 275.000.000 đồng của chị Phạm Thị H- Bh2: Từ tháng 06 đến tháng 11 năm 2017 (*âm lịch*), Hương đã tự dựng lên 06 công họ giả rồi mời Chị H- Bh2 mua họ non. Chị H- Bh2 tin tưởng nên đã đưa cho Hương là 275 triệu đồng để mua 02 công họ non.

Cuối tháng 02 năm 2018 (*âm lịch*), Hương đưa ra thông tin là Chủ họ bỏ trốn, Hương bị vỡ nợ để chiếm đoạt tài sản. Chị H- Bh2 đề nghị xử lý Hương theo quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường là 275.000.000đồng.

Chiếm đoạt 570.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị T- Bh3: Từ cuối năm 2016 đến năm 2017, Hương tự tạo lập 05 Công họ giả (*01 công họ tháng và 04 công họ năm*), tự đưa ra mức bán họ non (*khoảng 40% số tiền phải nộp*) rồi rủ người quen là chị Nguyễn Thị T- Bh3 mua 05 công họ này với tổng số tiền là 640 triệu đồng. Chị T- Bh3 tin là thật nên đã đưa tiền cho Hương để mua các công họ này; Hương đã đưa lại cho Chị T- Bh3 là 70 triệu đồng và nói là tiền lãi mua họ. Đến tháng 02 năm 2018 (*âm lịch*), Hương thông báo là chủ họ bỏ trốn và Hương bị vỡ nợ để chiếm đoạt 570 triệu đồng nêu trên.

Chị T- Bh3 đề nghị xử lý Hương theo quy định pháp luật và yêu cầu phải bồi thường là 570.000.000 đồng.

Chiếm đoạt 305.000.000 đồng của chị Đồng Thị T- Bh4: Từ tháng 05 đến tháng 07 năm 2017 (*âm lịch*), Hương tự tạo dựng 02 công họ tháng rồi rủ rê, lôi kéo người quen là chị Đồng Thị T- Bh4 tham gia mua 02 công họ này với số tiền là 305 triệu đồng; sau đó, Hương tuyên bố vỡ nợ để chiếm đoạt tài sản. Chị T- Bh4 yêu cầu Hương gán nợ và viết giấy bán chiếc xe ô tô Huyndai (*biển kiểm soát: 30E- 886.82; mang tên con gái Hương là Vương Thúy Quỳnh*) để làm tin nhưng thực tế không có việc mua bán xe ô tô, Hương không giao xe ô tô và cũng không trả lại tiền cho chị T- Bh4.

Chị T- Bh4 đề nghị xử lý Hương theo quy định pháp luật và yêu cầu bồi thường là 305.000.000đồng.

Cơ quan điều tra xác minh và làm việc với 95 cá nhân (có tên trùng với danh sách Công họ giả do Hương tạo lập và đưa cho các bị hại): Các cá nhân này đều khẳng định không biết và không liên quan gì với Hương về việc chơi họ, làm cái họ hoặc bán họ non.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn nhận đơn tố giác của các cá nhân:

- Chị Đinh Thị T... (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*) tố giác Hương vay của chị T...là 1.700.000.000 đồng và đến nay chưa trả tiền; Hương gán nợ theo hình thức viết giấy bán xe ô tô cho chị T...nhưng Hương không giao xe và cũng không trả tiền; ngoài ra, Hương còn gán nợ bằng cách bán cho chị T...01 xe máy Airblade (*BKS: ...*) nhưng Hương mượn lại xe để sử dụng; đến nay, Hương không trả xe và tiền cho chị T....

- Anh Nguyễn Văn N... (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*) tố giác Hương đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản thông qua việc bán chiếc xe máy (*BKS: ...*) nhưng không giao đăng ký xe cho anh N....

- Chị Phạm Thị L... (*sinh năm ...; địa chỉ: ..., Hà Nội*) tố giác Hương đã vay của chị L ... tổng cộng là 588.000.000đồng nhưng đến nay chưa trả nợ.

Kết quả xác minh, Cơ quan điều tra xác định các hành vi của Nguyễn ... Hương (*theo đơn tố cáo của chị T..., anh N... và chị L... nêu trên*) là các tranh

chấp dân sự nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với Nguyễn ... Hương, đã thông báo kết luận điều tra, các cá nhân nêu trên đều nhất trí và không khiếu nại gì đối với kết luận của Cơ quan điều tra.

Đối với các con của Nguyễn ... Hương: Vương Thị Thúy Q- LC1, Vương Thị Trà M- LC2 và Vương Thị U- LC3, đã viết hộ một số tờ ghi danh sách không những người chơi họ (*theo nội dung do Hương đọc*). Kết quả điều tra xác định LC1, Lc2, Lc3 đều không biết là các danh sách không và không biết Hương lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Vương Thị Thúy Q- LC1, Vương Thị Trà M- LC2 và Vương Thị U- LC3.

**** Bản cáo trạng số 369/CT- VKS- P3 ngày 01/11/2019*** của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn ... Hương về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm:*** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn ... Hương từ 15 năm đến 16 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải bồi thường cho 04 bị hại tổng cộng là 4.150.000.000đồng và buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn ... Hương đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo Hương thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có hoàn cảnh kinh tế, gia đình khó khăn để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn ... Hương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa, bị cáo, các bị hại và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn ... Hương tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị hại và người làm chứng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án- Đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2015 đến năm 2017 (*trên địa bàn xã ..., thành phố Hà Nội*), Nguyễn ... Hương tự tạo lập các công họ không có thật; gian dối và nêu thông tin là những người tham gia công họ cần tiền sử dụng việc gia đình nên cần bán họ non, giá chỉ bằng khoảng một nửa số tiền phải đóng nhằm lôi kéo người khác mua họ non để hưởng lãi cao; tin tưởng Hương nói thật nên 04 bị hại đã giao tiền cho Hương để mua công họ này; sau đó, Hương lấy lý do người cầm cái bỏ trốn rồi Hương tuyên bố vỡ nợ để chiếm đoạt tổng cộng là 4.150.000.000đồng (*bao gồm: Chị Nguyễn Thị H- Bh1 là 3.000.000.000 đồng; chị Phạm Thị H- Bh2 là 275.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị T- Bh3 là 570.000.000 đồng và chị Đồng Thị T- Bh4 là 305.000.000 đồng*), chi tiêu hết cho cá nhân và nay không có khả năng khắc phục hậu quả. Hành vi của Nguyễn ... Hương đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” với tình tiết định khung tăng nặng “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đồng trở lên*”; tội phạm và hình phạt theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.1] Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) quy định: “*1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000đồng trở lên.”

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn ... Hương là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của nhiều người, gây mất trật

tự trị an và gây nên sự bất bình, tâm lý hoang mang trong dư luận nhân dân nên cần xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.3] Bị cáo Nguyễn ... Hương chiếm đoạt tài sản trị giá là 4.150.000.000 đồng và thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xem xét về việc bị cáo có nhân thân tốt, “*thành khẩn khai báo*” là tình tiết theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt, đủ tác dụng để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[2.4] Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung; tuy nhiên, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế và gia đình khó khăn, có nhân thân tốt và phải thực hiện trách nhiệm bồi thường rất lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn ... Hương.

[3] Kết quả điều tra đối với đơn tố cáo của các cá nhân khác (*chị Đinh Thị T..., anh Nguyễn Văn N... và chị Phạm Thị L...*), Cơ quan điều tra xác định các hành vi này của bị cáo Hương chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm và các tranh chấp này đều là tranh chấp dân sự, đã thông báo kết luận điều tra; các cá nhân này đều đồng thuận và không thắc mắc, khiếu nại gì đối với kết luận của Cơ quan điều tra; quan điểm của Cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật và cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Kết quả điều tra xác định: Các con đẻ của bị cáo Hương (*Vương Thị Thúy Q- LC1, Vương Thị Trà M- LC2 và Vương Thị U- LC3*) đã viết hộ một số danh sách (*theo nội dung do bị cáo Hương đọc*) nhưng đều không biết là các danh sách không và không biết gì về thủ đoạn và hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ; cáo trạng không truy tố nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Bị cáo Nguyễn ... Hương đã chiếm đoạt của 04 bị hại tổng cộng là 4.150.000.000 đồng (*bao gồm: Chị Nguyễn Thị H- Bh1 là 3.000.000.000 đồng, chị Phạm Thị H- Bh2 là 275.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị T- Bh3 là 570.000.000 đồng và chị Đồng Thị T- Bh4 là 305.000.000 đồng*); bị cáo chưa bồi thường, khắc phục hậu quả nên phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản theo khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người được thi hành án dân sự, Hội đồng xét xử xác nhận: Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền và nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 2, 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự về nghĩa vụ trả tiền phải trả lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[7] Cơ quan điều tra đã lưu giữ một số vật chứng là các giấy tờ, tài liệu và đánh số bút lục trong hồ sơ vụ án (*được dùng làm căn cứ kết luận về hành vi phạm tội và giải quyết vụ án*), xử lý các vật khác theo thẩm quyền (*nay không có tranh chấp*) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về vật chứng.

[8] Bị cáo Nguyễn ... Hương phải nộp án phí sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo và các bị hại có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn ... Hương phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

* Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn ... Hương 16 (*mười sáu*) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/6/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn ... Hương.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586 và 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn ... Hương phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm tổng cộng là 4.150.000.000đồng cho các bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H- Bh1 là 3.000.000.000đồng.

+ Chị Phạm Thị H- Bh2 là 275.000.000đồng.

+ Chị Nguyễn Thị T- Bh3 là 570.000.000đồng.

+ Chị Đồng Thị T- Bh4 là 305.000.000đồng.

- Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a và c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn ... Hương phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 112.150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn ... Hương và các bị hại (*chị Nguyễn Thị H- Bh1, chị Phạm Thị H- Bh2, chị Nguyễn Thị T- Bh3 và chị Đồng Thị T- Bh4*) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2- CATPHN
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo, các bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM NĂNG THÀNH

